

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH THẠNH  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14/7/2017.

“V/v: Tranh chấp về  
thay đổi người trực tiếp nuôi  
con và cấp dưỡng sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Duân.**

**Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Tạng;**

**2. Bà Đinh Thị Thườn.**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đức Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Biểu** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng sau khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Linh C** – Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn V, xã VH, huyện VT, Bình Định – Có mặt.

**2. Bị đơn: Anh Lê Văn T** – Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Thôn M, xã A, huyện VT, tỉnh Bình Định – Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong Đơn khởi kiện ngày 01/3/2017, Biên bản lấy lời khai ngày 01/3/2017 và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị Linh C trình bày:

Tôi với anh Lê Văn T được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định giải quyết xét xử cho ly hôn vào ngày 30 tháng 9 năm 2014. Trong nội dung Bản án thể hiện giao cháu Lê Gia H – Sinh ngày 24/12/2007 cho anh T nuôi dưỡng và giao cháu Lê Gia Nguyên G – Sinh ngày 26/4/2009 cho tôi nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Nhưng từ ngày Tòa án giải quyết cho ly hôn đến nay, anh T vào TP. Hồ Chí Minh làm công nhân. Anh T nhận con, nhưng không một ngày nào nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Anh giao con cho cha mẹ mình nuôi dưỡng. Nhưng cha mẹ anh T thì già yếu, không ai đưa đón cháu H đi

học. Xót xa trước việc này, nên tôi đã đưa cháu H về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục mấy năm nay. Xét thấy việc nuôi con của anh T không được bảo đảm, nên nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu H cho tôi nuôi dưỡng, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để tôi nuôi con đến đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Phía bị đơn anh Lê Văn T – Vắng mặt nên không có ý kiến trình bày:

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Linh C, chị C được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Gia H và anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi cháu H đến đủ 18 (Mười tám) tuổi theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[01] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh nhiều lần triệu tập, thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để anh T tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án. Nhưng anh T không đến Tòa án lần nào, anh T cố tình trốn tránh, vắng mặt, không đến Tòa làm việc thể hiện ý chí không hợp tác, không chấp hành đúng quy định pháp luật nên Tòa phải niêm yết ở địa phương và Tòa án nhiều lần. Vậy anh T đã tự từ bỏ một số quyền, nghĩa vụ hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa xét xử vắng mặt bị đơn anh Tr.

[02] *Về nội dung:*

- *Về nuôi con:* Căn cứ lời khai của chị C và các tài liệu, chứng cứ kèm theo có đủ cơ sở để xác định: Khi ly hôn, Tòa án giải quyết xét xử giao cháu Lê Gia H – Sinh ngày 24/12/2007 cho anh T nuôi dưỡng và giao cháu Lê Gia Nguyên G – Sinh ngày 26/4/2009 cho chị C nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Nhưng từ ngày Tòa án giải quyết cho ly hôn đến nay, anh T đi làm ăn xa, giao con cho cha mẹ mình nuôi dưỡng. Nhưng cha mẹ anh T thì già yếu, không ai đưa đón cháu H đi học. Vì lo lắng cho con nên chị C đã đưa cháu H về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến nay. Qua đó, thấy được, việc nuôi con của anh T không được bảo đảm, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị C về việc giao cháu H cho chị C nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đến khi con đủ 18 (Mười tám) tuổi. Trong vụ án này, Tòa án đã kiên trì tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng để anh T đến Tòa làm việc nhưng anh T cố tình trốn tránh, bỏ mặc cho chị C làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng sau khi ly hôn. Như vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng sau khi ly hôn của chị C là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị Linh C và anh Lê Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng: Điều 70, 72; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 26; Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\* Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Lê Thị Linh C. Giao cháu Lê Gia H – Sinh ngày 24/12/2007 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Buộc anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ khi án phát sinh hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí HNGĐST: Anh Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Về án phí cấp dưỡng: Anh Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, riêng bị đơn anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thanh Duân**